



KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRONG QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TƯ

Ths VŨ THỊ PHƯƠNG *

Doanh nghiệp tư (DNT) có vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế thị trường. Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu gay gắt như hiện nay, các nước đều chú ý hỗ trợ các DNT nhằm huy động tối đa nguồn lực để phát triển nền công nghiệp, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm.

Trên thế giới hiện nay, hơn 180 nước có nền kinh tế thị trường với khu vực kinh tế tư nhân làm nòng cốt. Trong số đó, hơn 30 nước phát triển đã chứng minh rằng, nền kinh tế thị trường với khu vực tư nhân làm nòng cốt là điều kiện cần, còn tổ chức nền kinh tế một cách hợp lý là điều kiện đủ để phát triển nền kinh tế hiệu quả. Muốn nền kinh tế phát triển cao và bền vững phải có cả hai điều kiện này. Nghĩa là, một mặt, phải tự do hoá nền kinh tế, mở rộng tự do cạnh tranh, phát huy tối đa ưu thế của cơ chế thị trường, tạo điều kiện để các DNT phát triển; mặt khác, phải phát huy vai trò định hướng và điều tiết của nhà nước bằng chiến lược và các công cụ chính sách.

Như vậy, khu vực DNT là bộ phận chủ yếu của kinh tế tư nhân ở hầu hết các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Tuy mức độ, chính sách và phương thức hỗ trợ có khác nhau nhưng nhìn chung, chính phủ các nước đều dành sự quan tâm thích đáng đến vấn đề này. Vì vậy, nghiên cứu về mô hình quản lý và phát triển DNT của các nước có thể đem lại những kinh nghiệm phù hợp đối với việc phát triển các DNT ở

nước ta.

1. Thái Lan.

Thái Lan là một trong năm thành viên sáng lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) đã duy trì được tốc độ tăng trưởng cao trong suốt hơn hai thập kỉ qua. Trước năm 1960, Thái Lan là một nước nông nghiệp lạc hậu, nền công nghiệp manh mún và phân tán hình thành nên bởi các xí nghiệp thuộc sở hữu tư nhân và một vài công ty quy mô vừa thuộc sở hữu nhà nước. Sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ và tài chính diễn ra liên tiếp, Thái Lan bắt đầu chuyển hướng từ thay thế nhập khẩu sang xuất khẩu, tích cực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, đưa Thái Lan trở thành một trong những nước đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh trên thế giới trong những năm qua.

Để thúc đẩy các DNT phát triển, Chính phủ Thái Lan rất coi trọng việc giải quyết bài toán nợ nần cho các doanh nghiệp, trong đó có các DNT. Chính phủ đặc biệt coi trọng việc thu hút đầu tư trực tiếp vào khu vực kinh tế tư nhân, vì vậy, chính sách của Thái Lan tập trung vào việc khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, đặc biệt là đầu tư tư nhân. Để thu hút đầu tư nước ngoài, Thái Lan tiếp tục đẩy mạnh tư nhân hoá các doanh nghiệp

* Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai - Hà Nội.

nhà nước, tạo điều kiện cho các DNT phát triển. Cục Hỗ trợ công nghiệp bảo trợ cho vay vốn với lãi suất ưu đãi 8%/năm, bằng 1/2 mức lãi suất thị trường, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm hàng hoá, hỗ trợ về khoa học công nghệ, đào tạo, tư vấn thông tin.

Nội dung chủ yếu trong các chính sách phát triển DNT của Thái Lan bao gồm:

- Thành lập các cơ quan trợ giúp DNT: Ủy ban khuyến khích DNT là cơ quan độc lập trực thuộc Thủ tướng Chính phủ, có nhiệm vụ đề xuất các chính sách và biện pháp khuyến khích và quản lý quỹ phát triển DNT.

Quỹ phát triển DNT khi thành lập được Chính phủ cấp vốn hàng năm, được trợ giúp bởi khu vực tư nhân, các chính phủ nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

Ngoài ra, Chính phủ còn thành lập Viện Nghiên cứu phát triển DNT và củng cố các tổ chức như tập đoàn bảo lãnh tín dụng kinh doanh nhỏ...

- Xây dựng chiến lược phát triển DNT: Chính phủ Thái Lan đã xây dựng một loạt chiến lược để trợ giúp các DNT, như nâng cấp năng lực kĩ thuật và quản lý; phát triển doanh nhân; nâng cao khả năng tiếp cận thị trường; tăng cường hệ thống trợ giúp; cung cấp môi trường kinh doanh thuận lợi hơn...

Theo chương trình này, 18 biện pháp để phát triển các DNT đã được đề ra. Một số biện pháp quan trọng gồm trợ giúp tài chính; thành lập và phát triển thị trường vốn; đào tạo doanh nhân và người lao động; hỗ trợ phát triển công nghệ mới; hỗ trợ nghiên cứu và tìm kiếm thị trường.

2. Xinh-ga-po.

Từ cuối những năm 1980, Xinh-ga-po đã trở thành căn cứ của nhiều công ty đa quốc gia với trên 600 cơ sở sản xuất lớn và 2.800 chi nhánh thương mại, dịch vụ. Phần lớn các nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các công ty này là các DNT và các hoạt động ấy đã tạo ra một khu vực DNT khá năng động. Các DNT hỗ trợ cho các công ty đa quốc gia các sản phẩm và dịch vụ có chất

lượng cao.

Ở Xinh-ga-po, Chính phủ đề ra nhiều kế hoạch để cải thiện hoạt động các DNT, bao gồm:

- Duy trì một môi trường kinh doanh hoàn thiện: kế hoạch này được đưa ra thực hiện từ năm 1998 nhằm biến các DNT thành các doanh nghiệp có sức sống và sức hồi phục. Kế hoạch có năm mũi chủ chốt giúp cải cách các DNT và giảm thiểu rủi ro khi thành lập, đó là:

+ Tài chính và kế hoạch kinh doanh.

+ Tiếp nhận, áp dụng và cải tiến công nghệ.

+ Quản lý nguồn nhân lực.

+ Cải thiện và rèn luyện khả năng sản xuất.

+ Hợp tác thị trường và kinh doanh.

- Các kế hoạch đưa ra nhằm giúp các DNT tiếp cận công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, thị trường, thông tin và tài trợ. Nhiều chương trình khác nhau đã được các cơ quan Chính phủ thiết kế để giúp các DNT cải tiến hệ thống hoạt động, như:

+ Chương trình nâng cấp công nghệ.

+ Viện trợ không hoàn lại để phát triển DNT.

+ Hình thành các nhóm kinh tế trong DNT.

Nhằm giúp các DNT tăng khả năng cạnh tranh, Chính phủ Xinh-ga-po cho thành lập Cục Năng suất và tiêu chuẩn, hỗ trợ các doanh nghiệp đánh giá nhu cầu nâng cấp công nghệ, hỗ trợ tư vấn.

Chính phủ Xinh-ga-po cũng thực hiện chương trình cải tiến ngành Công nghiệp với mục tiêu nâng cao hiệu quả trong hoạt động. Đồng thời, lựa chọn để trợ giúp có trọng điểm các doanh nghiệp có triển vọng đứng đầu trong các lĩnh vực kinh doanh tại Xinh-ga-po. Những doanh nghiệp này sẽ nhận được sự giúp đỡ nhằm tăng tốc độ phát triển.

3. Hàn Quốc.

Chính sách hỗ trợ và phát triển DNT của

Hàn Quốc là nhằm xây dựng một nền móng phát triển vững chắc cho các doanh nghiệp này. Hệ thống chính sách đó được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm tính độc lập, tự chủ cho các doanh nghiệp trong quá trình thành lập cũng như trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, nâng đỡ các doanh nghiệp ở các tỉnh để phát triển cân đối giữa thành thị và nông thôn, thúc đẩy tăng trưởng cân đối của các doanh nghiệp và nâng cấp cơ cấu công nghiệp của các DNT, đưa ra chính sách ưu tiên cho nghiên cứu và phát triển, tự động hoá, thông tin và toàn cầu hoá.

Quá trình phát triển các tập đoàn công nghiệp, tổ hợp công nông tại Hàn Quốc khởi đầu từ những DNT, tuy nhiên, sự thành công và thất bại của DNT cũng rất đa dạng khi không có định hướng và hỗ trợ của Chính phủ. Những chiến lược phù hợp đã được vạch ra cho doanh nghiệp theo từng giai đoạn phát triển của đất nước, gắn với sự đa dạng hoá của kinh doanh toàn cầu. Những định hướng nuôi dưỡng và phát triển DNT gần đây cho thấy, doanh nghiệp của Hàn Quốc đã thực sự đóng góp hữu hiệu trong sự gia tăng GDP trong nước và hơn thế, các doanh nghiệp này ngày càng chuyển mình nhanh hơn để thâm nhập vào thị trường thế giới.

Quá trình định hướng và hỗ trợ DNT của Hàn Quốc trải qua nhiều giai đoạn với các chiến lược và giải pháp khác nhau:

- Thực hiện chiến lược tăng cường hỗ trợ phù hợp với đặc tính của từng giai đoạn tăng trưởng. Chính sách này tập trung vào ba giai đoạn của vòng đời doanh nghiệp: Khởi nghiệp - Nuôi dưỡng thúc đẩy tăng trưởng - Tăng trưởng, toàn cầu hoá.

+ Linh hoạt hoá khởi nghiệp: thể hiện bằng các chính sách như tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, cải thiện cơ chế quản lý, đơn giản hoá thủ tục, rút ngắn thời gian thành lập, hỗ trợ vốn khởi nghiệp, mặt bằng và thuế (ưu tiên cho các doanh nghiệp mạo hiểm đi đầu). Song song với thực hiện đồng bộ các chính sách, Chính phủ Hàn

Quốc đã định hướng lĩnh vực ưu tiên phát triển là các ngành công nghiệp chế tạo, hình thành loại hình "thung lũng Silicon Hàn Quốc" cho DNT, hỗ trợ 50% chi phí trang thiết bị và giảm thuế doanh thu, sử dụng tài sản, đất... để tạo cơ sở ban đầu, làm nền tảng cho các DNT.

+ Nuôi dưỡng và thúc đẩy tăng trưởng: tập trung vào chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thương mại hoá sản phẩm công nghệ mới, nghiên cứu và phát triển (R&D) và nhận chuyển giao kết quả R&D từ các chương trình của Chính phủ để đổi mới công nghệ. Cũng như các nước khác, điểm yếu nhất của các DNT là trang bị kỹ thuật lạc hậu cả về trình độ lẫn quy mô, vì các chương trình R&D thường tập trung vào các tập đoàn kinh tế lớn; chính sách đổi mới công nghệ giúp các DNT có kinh phí hỗ trợ từ Nhà nước để nghiên cứu đổi mới công nghệ phù hợp với ngành và phạm vi hoạt động, đồng thời, có thể tiếp nhận và ứng dụng nhanh những thành tựu của nghiên cứu mới vào hoạt động hiện hữu. Chính sách thương mại hoá sản phẩm gắn liền với chủ trương thực hiện các hợp đồng mua sản phẩm của Chính phủ và các tập đoàn công nghiệp lớn; trong đó, có phần hỗ trợ bảo lãnh tín dụng và thiết kế mẫu mã thích nghi với thị trường.

+ Tăng trưởng, toàn cầu hoá là nhóm giải pháp nhằm ổn định nguồn nhân lực, củng cố điều kiện làm việc và xây dựng năng lực cạnh tranh toàn cầu. Để ổn định nguồn nhân lực cho DNT, gắn tương lai DNT với tương lai các trường đại học và nền kinh tế, Chính phủ đã có chủ trương thay đổi nhận thức của giới lao động về hoạt động và hướng phát triển của DNT, bằng các giải pháp vô cùng hữu hiệu như ưu tiên cho sinh viên các trường đại học thực tập tại DNT (có cộng thêm điểm), bổ sung vào chương trình đào tạo các môn học về DNT, các mô hình DNT thành công; ngoài ra, còn có biện pháp khuyến khích các DNT phát triển... Những giải pháp này đã góp phần thay đổi nhận thức cho người

lao động từ khi họ còn là sinh viên (91,5% sinh viên đã có chuyển biến trong nhận thức về DNT, từ tiêu cực thành tích cực). Hiện đang có gần 70 ngàn lao động trình độ cao là người nước ngoài đóng góp tích cực cho việc phát triển DNT ở Hàn Quốc.

Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện hỗ trợ, phát triển DNT, vẫn còn những cách biệt về trình độ công nghiệp hoá, sử dụng tài nguyên, liên kết các mô hình doanh nghiệp ở loại hình doanh nghiệp này, vì vậy, Chính phủ đã chủ trương nâng cao trình độ phát triển của DNT thông qua việc hình thành Ủy ban Hợp tác sản xuất thương mại của các doanh nghiệp mà chủ tịch là người đại diện Văn phòng Chính phủ. Ủy ban này phối hợp với các tổ chức hỗ trợ thương mại xem xét, cải tổ chính sách phát triển kinh tế, tăng cường cơ chế hợp tác giữa doanh nghiệp với các tập đoàn kinh tế lớn, thúc đẩy doanh nghiệp có điều kiện chuyển đổi phát triển và gia nhập tập đoàn, tăng cường hỗ trợ để tăng số lượng và chất lượng của những doanh nghiệp gia nhập, giải quyết mối quan hệ lợi ích có lợi cho cả hai phía và có lợi cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

- Các biện pháp hỗ trợ vốn, tín dụng, thuế: Chính phủ thông qua chính sách cho vay của ngân hàng, buộc các ngân hàng phải dành 35% toàn bộ vốn vay của mình cho các DNT.

Bên cạnh đó, ban hành một chính sách áp thuế ưu tiên cho các DNT, mức thuế suất giảm 50% so với doanh nghiệp lớn cùng loại, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nằm trong lĩnh vực ưu tiên ở vùng sâu, vùng xa, có thể giảm mức thuế tới 100%. Thông qua quỹ bảo lãnh tín dụng, tạo điều kiện cho DNT vay với lãi suất ưu đãi là 1% so với 1,5% của các doanh nghiệp lớn. Ngoài ra, Chính phủ cũng áp dụng khá linh hoạt những biện pháp hỗ trợ về thuế, ví dụ, để khuyến khích việc xây dựng quy mô tối ưu DNT, Chính phủ đã chọn ra 107 doanh nghiệp để hợp nhất lại, những doanh nghiệp này được miễn thuế chuyển giao

thu nhập, thuế giá trị gia tăng.

- Khuyến khích thành lập và phát triển DNT trong nước cũng như ngoài nước: khi hỗ trợ các DNT, Nhà nước Hàn Quốc thường có xu thế bảo trợ đối với doanh nghiệp. Tuy nhiên, các chính sách nên hướng đến việc tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp này hoạt động có lãi trong một môi trường cạnh tranh lành mạnh hơn là hỗ trợ bằng bao cấp và bảo vệ; đồng thời, cần đẩy mạnh cạnh tranh lành mạnh của các doanh nghiệp lớn kết hợp với hỗ trợ các DNT trong lĩnh vực kinh doanh và đào tạo lại lực lượng lao động.

4. Một số kinh nghiệm trong quản lý và phát triển doanh nghiệp tư ở Việt Nam.

Như đã phân tích ở trên, DNT có vị trí đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế của mỗi quốc gia, vì vậy, cần có những chính sách, biện pháp hỗ trợ phù hợp, tạo động lực phát triển cho loại hình doanh nghiệp này. Cùng với quá trình toàn cầu hoá, khu vực hoá, việc hỗ trợ các DNT cần tuân thủ theo những cam kết quốc tế, Nhà nước chủ yếu là người tạo ra môi trường chính sách, pháp lý, môi trường kinh doanh thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp; trong đó, có DNT. Việc Nhà nước tạo ra được môi trường kinh doanh tốt, cạnh tranh bình đẳng sẽ giúp cho DNT phát triển.

Sự hỗ trợ từ phía Nhà nước cho DNT có thể thực hiện đa dạng, tùy từng lĩnh vực hoạt động của các DNT mà đưa ra những biện pháp hỗ trợ hiệu quả. Sự hỗ trợ về chính sách; trong đó, có các chính sách về thuế, chính sách về vốn, chính sách khoa học công nghệ là những chính sách căn bản cần được chú ý. Mặt khác, Nhà nước cũng cần tạo ra những điều kiện thuận lợi về ngoại giao để các DNT có điều kiện tham gia vào thị trường khu vực và toàn cầu, tạo ra cơ chế để các DNT chủ động liên kết, xây dựng được vị thế xứng đáng trên thị trường □